TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày 10-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1979, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đại L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; trú tại: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông: Nguyễn Đ, sinh năm 1946 và con bà: Lê Thị C, Sinh năm 1952; có vợ là Ưng Cún M, sinh năm 1987 (không đăng ký kết hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25-5-2018 - Có mặt.

Bị hại: Tập đoàn Công nghiệp - T

Địa chỉ: Số 226, đường Lê D, phường Trung P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng K – Chức vụ Giám đốc Công ty nhôm Đ – Có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn T, sinh năm 1980 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Phan Thị T, sinh năm 1995 – Vắng mặt.

Đị chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Người làm chứng: Anh Điểu P , sinh năm 1975 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Vào khoảng 09 giờ ngày 14-4-2018, Nguyễn Đức H một mình đi bộ vào công ty nhôm Đ tại thôn D, xã N, huyện Đ để xin việc làm. Do không xin được việc làm nên khi thấy các nắp chắn rác miệng cống bằng kim loại (nắp cống) đặt tại các miệng cống thoát nước trong khuôn viên của công ty, có thể dùng tay tháo rời, H nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, lợi dụng lúc vắng người qua lại, H dùng tay tháo 10 nắp cống có kích thước (75x 45 x 5,5)cm đặt trên các tuyến đường nội bộ số 14, 15 và 41 của công ty rồi đưa tất cả nắp cống tháo được ra phía ngoài công ty qua các khe hở của tường rào, sau đó H dùng tấm bạt cũ (có sẵn trong công ty) che các nắp cống lại để tránh bị phát hiện rồi đi bộ về nhà trọ.

Đến sáng ngày 15-04-2018, H gặp anh Nguyễn T và nói anh T cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 60T3 – 7112 để H đi xin việc làm thì anh T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe đến vị trí cất dấu 10 nắp cống đã lấy trộm được và chở 04 nắp cống đến tiệm thu mua phế liệu của chị Phan Thị T tại Bon B, xã N, huyện Đ bán được số tiền 900.000 đồng. Đến ngày 16-4- 2018, H chở tiếp 04 nắp cống đến bán cho chị T và ứng của chị T số tiền 500.000 đồng, còn 02 nắp cống H chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Toàn bộ số tiền có được do bán nắp cống H đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng đã thu giữ gồm:

- 10 nắp cống bằng kim loại màu đen, hình chữ nhật kích thước (75 x 45 x 5,5)cm.

- 01 tấm bạt màu xanh bị rách có kích thước (1,5 x 01)m.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 60T3 – 7112.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11-05-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị 10 nắp chắn rác miệng cống tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.690.000 đồng.

Đối với 10 nắp cống bằng kim loại, là tài sản của công ty nhôm Đ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 27A ngày 06/06/2018 trả lại cho công ty nhôm Đ;

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60T3 – 7112, là tài sản của anh Nguyễn T, việc bị cáo mượn và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 28A ngày 08/06/2018 trả lại cho anh Nguyễn T.

Cáo trạng số: 41/Ctr-VKS-ĐL ngày ngày 01-8-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội:*"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Nguyễn T khai: Vào sáng ngày 15-4-2018 thì H cặp và nói mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 60T3 – 7112 của anh T để H đi xin việc làm nên anh T cho H mượn xe. Việc H dùng xe để phạm tội thì anh T hoàn toàn không biết.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty nhôm Đ đã nhận lại tài sản là 10 nắp cống nên không yêu cầu bồi thường. Chị Phan Thị T, chủ tiệm thu mua phế liệu cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 10 nắp cống bằng kim loại, là tài sản của công ty nhôm Đ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 27A ngày 06-6-2018 trả lại cho công ty nhôm Đ;

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60T3 – 7112, là tài sản của anh Nguyễn T, việc bị cáo mượn và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 28A ngày 08/06/2018 trả lại cho anh Nguyễn T.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt có kích thước (1,5 x 01)m, là công cụ dùng vào việc phạm tội và truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng, là tiền do bị can bán tài sản trộm cắp được mà có.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là khách quan và đúng pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: khoảng 09 giờ ngày 14-4-2018 lợi dụng sự sơ hở nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10 nắp chắn rác miệng cống có kích thước (75 x 45 x 5,5)cm của công ty nhôm Đ. Tổng giá trị 10 nắp chắn rác miệng cống tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.690.000 đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc các bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại, mặt khác còn làm ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vị phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Đối với anh Nguyễn T cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60T3 – 7112 nhưng anh T không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn xử xử lý. Đối với bà Phan Thị T là người mua nắp cống của bị cáo trộm cắp bán cho, nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty nhôm Đ đã nhận lại tài sản là 10 nắp cống nên không yêu cầu bồi thường. Chị Phan Thị T, chủ tiệm thu mua phế liệu cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9]. Vật chứng vụ án: Xét 10 nắp cống bằng kim loại, là tài sản của công ty nhôm Đ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 27A ngày 06-06-2018 trả lại cho công ty nhôm Đ là phù hợp cần chấp nhận;

Xét chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60T3 – 7112, là tài sản của anh Nguyễn T, việc bị cáo mượn và sử dụng vào việc phạm tội anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 28A ngày 08-06-2018 trả lại cho anh Nguyễn T là phù hợp cần chấp nhận;

Xét 01 tấm bạt có kích thước (1,5 x 01)m, là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét số tiền 1.400.000 đồng, là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có được nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25-5-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty nhôm Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại cho Công ty Nhôm Đ 10 nắp cống bằng kim loại.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 60T3 – 7112 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt có kích thước (1,5 x 01)m và truy thu của bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 1.400.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải nộp 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài